TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2022/HS-ST
Ngày: 25-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vương Kim Tám.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Và A D (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 3 năm 2004, tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và Giống S, sinh năm: 1957 và bà Sùng Thị P, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/3/2022, tạm giam từ ngày 23/3/2022 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên.

- *Người bào chữa cho bị cáo Và A D:* ông Lê Đình T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (theo quyết định thay thế người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số 676/QĐ-TTTGPL, ngày 16/8/2022 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên ông Lê Đình T thay thế bà Lê Thị Thúy A), có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:* ông Lê Đình Hải N, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người chứng kiến:* ông Vừ A L, sinh năm: 1993; địa chỉ: bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/3/2022, bị cáo Và A D đang ở nhà tại bản H, xã N, huyện Đn, tỉnh Điện Biên thì Sùng A M là người cùng bản đi xe máy đến nhà, M đặt vấn đề thuê bị cáo D đi cùng M mang 02 túi Methamphetamine đến trung tâm xã M, huyện Đ để giao cho một người bạn của M, M hứa sau khi giao xong ma túy sẽ trả công cho bị cáo D 500.000 đồng, M bảo bị cáo D đi luôn và ngồi cùng xe máy. M điều khiển xe máy chở bị cáo D đi từ bản H đến khu vực đầu bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, M đưa cho bị cáo D 01 gói nilon màu xanh và nói bên trong có 02 túi Methamphetamine; bị cáo D cầm trong lòng bàn tay phải. Sùng A M tiếp tục điều khiển xe đi qua bản C, bản N, khi đi đến đầu khu vực bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị cán bộ Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang yêu cầu dừng xe kiểm tra, M điều khiển xe đi chậm lại rồi nhảy ra khỏi xe bỏ chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được bị cáo D qua kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 túi Methamphetamine có tổng khối lượng: 37,49 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 433/KL-KTHS, ngày 22/3/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *02 (hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Và A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Và A D là 37,49 gam.*

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-P1 ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Và A D về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Và A D về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma tuý"* và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Và A D phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Và A D từ 10 năm đến 11 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A D. Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 20,9 gam Methamphetamine đã trừ mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong.

Người bào chữa cho bị cáo Và A D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố, không khiếu nại gì về quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp giản đơn, là người đồng phạm với Sùng A M với vai trò không đáng kể; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người chứng kiến anh Vừ A L trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 20 giờ ngày 18/3/2022 anh được tổ công tác của Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang mời chứng kiến việc khám xét và bắt giữ đối với Và A D. Qua kiểm tra người Và A D tổ công tác phát hiện và thu giữ ở tay phải của Dơ 01 gói ni lon màu xanh mở ra bên trong có 01 túi ni lon màu hồng bên ngoài có chữ A ở một mặt và 01 túi ni lon màu xanh miệng 02 túi đều có nẹp nhựa. Mở túi ni lon màu xanh và màu hồng bên trong có các viên nén màu hồng một mặt các viên nén đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp. Anh L nghe thấy Và A D khai nhận với tổ công tác, 02 túi ni lon đựng các viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp của Sùng A M là đối tượng đã bỏ chạy thoát, M thuê Dơ đi cùng vận chuyển ma túy cho bạn của M ở N, sau khi xong việc M sẽ cho D 500.000 đồng. Nhưng đi đến đây thì bị bắt giữ, M đã bỏ chạy thoát. Việc bắt giữ Và A D là khách quan, D khai báo là tự nguyện, không bị ép buộc, không bị đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng như về hình phạt.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận đối đáp về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đại diện VKS đối đáp: Người bào chữa cho rằng trong vụ án này có đồng phạm và bị cáo Và A D có vai trò không đáng kể là không đúng vì mặc dù theo lời khai của bị cáo Sùng A M là người thuê bị cáo đi vận chuyển ma túy cùng, nhưng trong vụ án này chỉ đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Và A D, còn đối tượng Sùng A M cơ quan CSĐT đang tiếp tục làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý sau. Do đó, không có đủ căn cứ để xác định có đồng phạm trong vụ án này.

Người bào chữa đối đáp: Trong vụ án này có đối tượng khác là Sùng A M được thể hiện rõ trong Kết luận điều tra và các tài liệu khác, nên bị cáo Và A D chỉ là đồng phạm giản đơn. Người bào chữa giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình thẩm tra các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Nhằm mục đích nhận tiền công nên khoảng 19 giờ ngày 18/3/2022, bị cáo Và A D đã cùng đối tượng tên Sùng A M vận chuyển 02 túi Methamphetamine có tổng khối lượng là 37,49 gam từ bản H, xã N để giao cho bạn của Sùng A M ở trung tâm xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sùng A M hứa trả tiền công cho bị cáo D là 500.000 đồng. Khi đi đến đầu khu vực bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị cán bộ Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang yêu cầu dừng xe kiểm tra, M điều khiển xe đi chậm lại rồi nhảy ra khỏi xe bỏ chạy thoát, tổ công tác bắt giữ được bị cáo D qua kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 túi Methamphetamine có tổng khối lượng: 37,49 gam. Lời khai của bị cáo Và A D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (BL 51); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 52-53); kết luận giám định (BL 61); lời khai của người chứng kiến Vừ A L (BL 106-107) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Và A D vận chuyển 37,49 gam Methamphetamine từ xã H, huyện Điện Biên đến xã trung tâm xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để nhận 500.000 đồng tiền công. Hành vi của bị cáo Và A D gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động vận chuyển chất ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng nhằm tìm kiếm tiền công thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản thân, mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Và A D sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 6/12 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xem xét vai trò của bị cáo Và A D trong vụ án có đồng phạm giản đơn, qua đối đáp tranh luận tại phiên tòa và các tài liệu trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng, đối tượng Sùng A M hiện nay không có mặt tại địa phương; cơ quan CSĐT đang tiếp tục xác M làm rõ nếu đủ căn cứ thì xử lý sau. Do đó, không có đủ cơ sở để xác định có đồng phạm, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt chính:

Ma túy gây tác hại trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời nó cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và những tệ nạn xã hội khác. Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên ngày càng diễn biến phức tạp, do đó cần xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm này. Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, thời điểm phạm tội ngày 18/3/2022 bị cáo đạt 17 tuổi 11 tháng 29 ngày tuổi, chưa đủ 18 tuổi nên việc quyết định hình phạt sẽ được áp dụng nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: 20,9 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy HONDA, số loại WINNERX, biển kiểm soát 27B2-187.67 thu giữ khi bắt giữ bị cáo Và A D. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là Sùng A M. Hiện nay, Sùng A M không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên chưa xác M làm rõ được, nên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Công an tỉnh Điện Biên, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Về án phí:

Bị cáo Và A D là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 20121-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác của vụ án

Đối tượng Sùng A M là người thuê và đi cùng bị cáo D vận chuyển ma túy, hiện nay Sùng A M không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên chưa xác M làm rõ được, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn biên phòng của khẩu quốc tế Tây Trang, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Và A D (tên gọi khác: không) phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Và A D 10 (*mười*) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng bằng phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước có ghi dòng chữ viết tay "Mẫu vật và bì niêm phong cũ hoàn lại theo kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 22/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Khối lượng mẫu hoàn lại: túi màu hồng có chữ A; 10,7 gam; túi màu xanh: 10,2 gam. Mặt sau được dán kín trên mép dán có chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Nguyễn Thúy M, Lù Như N và

đóng hai dấu niêm phong màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 20121-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A D.

3. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Và A D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022)./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hòa